

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,056.33	205.59	76.73
% ngày	0.19%	-0.08%	1.52%
% tuần	1.52%	0.80%	1.09%
% tháng	3.09%	1.59%	0.38%
% năm	-29.47%	-55.43%	-34.63%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,285	895	275
TB 1 tháng	8,932	899	329
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	604.84	6.03	10.60
Bán	812.84	10.63	6.99
Giá trị ròng	-208.00	-4.60	3.62
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	75	149
Mã Giảm	305	70	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.78	14.86	11.97
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,238	258	970
LS Cổ tức	3.21%	6.22%	4.60%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường biến động hẹp trong phần lớn thời gian của phiên nhưng đóng cửa trong sắc xanh cho thấy tâm lý thị trường ổn định. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.19% dừng tại 1056.33 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.08% trong khi Upcom-Index tăng 1.52%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,198 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán suy giảm hơn trong phiên hôm nay với MWG (-1%), GAS (-0.9%), VPB (-0.5%) dẫn đầu ở chiều giảm trong VN30-Index. Ở chiều tăng, MSN (1.5%), MBB (1.7%), TCB (1.6%), SSI (1.2%), PLX (0.6%)...có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay.

Nhóm Chứng khoán trái ngược diễn biến phiên liền trước với VCI (3.5%), HCM (1.8%), BSI (6.9%)...

Khối ngoại bán ròng 209 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (82 tỷ), VPB (77 tỷ), SSI (45 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HPG (31 tỷ), VCB (20 tỷ), VHM (614 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

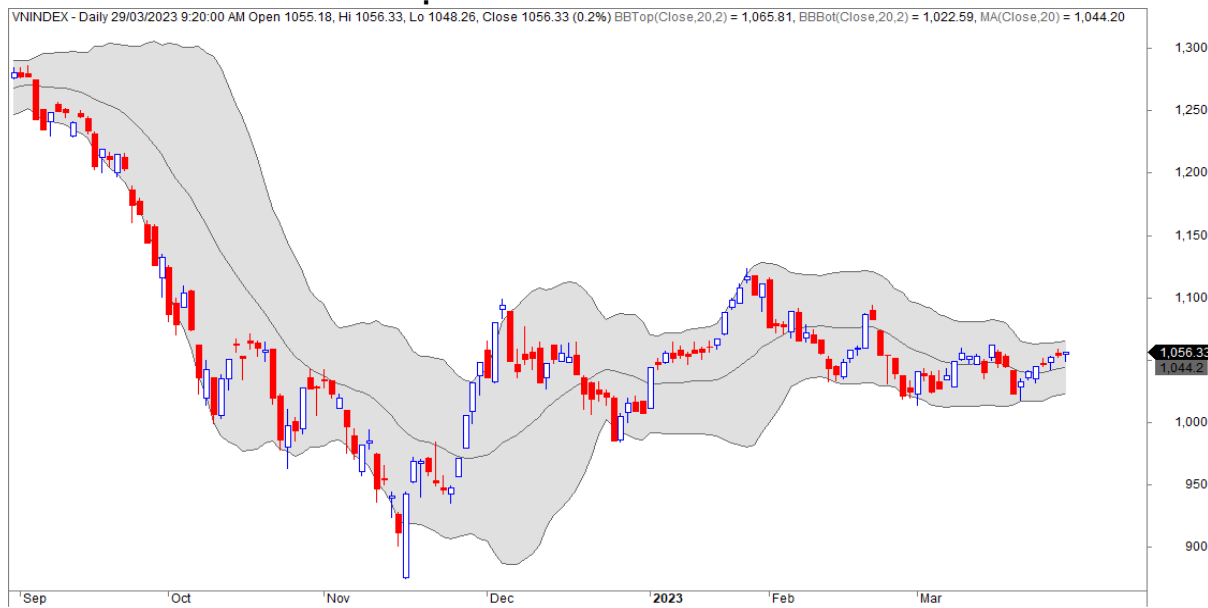
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể giằng co mạnh tại ngưỡng 1,060 điểm. Nếu chỉ số VN-Index vượt được mức 1,060 điểm thì xu hướng ngắn hạn có thể sẽ tích cực hơn, nhưng dòng tiền vẫn đang suy yếu cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ còn giằng co quanh ngưỡng 1,060 điểm trong vài phiên tới và các nhà đầu tư cũng nên hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh của thị trường ở phiên kế tiếp để tránh bẫy tăng giá.

Xu hướng của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục và hạn chế mua mới trong phiên kế tiếp hoặc mua mới chỉ với tỷ trọng thấp dưới 5%.

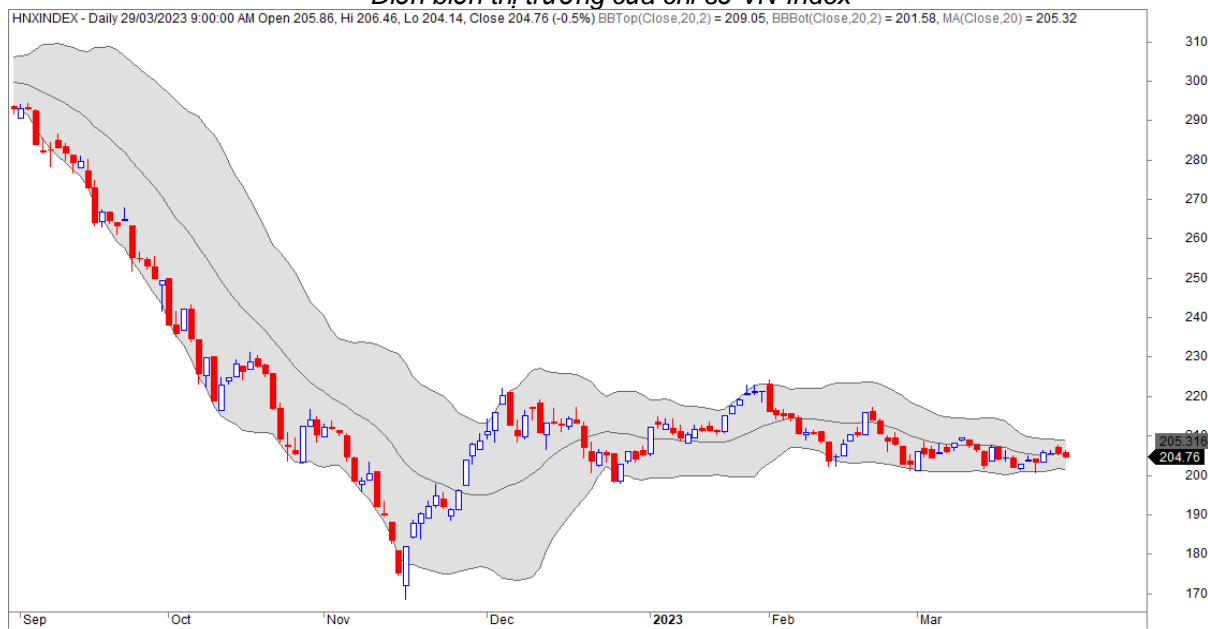
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1056.33	0.19%
VN30	1061.45	0.25%
VN Mid	1299.41	0.09%
VN Small	1118.99	0.21%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	205.59	-0.08%
HN30	366.12	0.40%
VNX AllSh	1007.52	0.20%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.73	1.52%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	604.84	
Bán	812.84	
GT ròng	-208	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.03	
Bán	10.63	
GT ròng	-4.60	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.60	
Bán	6.99	
GT ròng	3.62	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	1350	6.91%
FTS	1550	6.75%
NBB	850	6.69%
ADG	1900	5.43%
CTD	1650	4.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	800	5.06%
DVM	600	3.33%
VGS	200	1.59%
CEO	300	1.40%
MBS	200	1.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RCC	2940	9.55%
VNZ	50850	7.34%
SIP	3707	4.55%
MSR	352	3.49%
BVB	342	3.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ADS	-450	-3.69%
DGW	-1050	-3.23%
DMC	-1150	-2.65%
FRT	-1600	-2.47%
STK	-650	-2.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-200	-1.27%
LAS	-100	-1.22%
IDJ	-100	-1.18%
TNG	-200	-1.16%
L14	-400	-0.89%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	-193	-1.75%
SBS	-95	-1.73%
VGT	-112	-1.02%
ACV	-823	-0.99%
BSR	-140	-0.90%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	434,445	
BID	232,692	
VHM	209,010	
VIC	203,664	
GAS	198,477	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,650	
BAB	13,189	
IDC	12,969	
KSF	12,240	
PVS	12,140	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,713	
VGI	61,613	
VEA	50,367	
BSR	48,424	
MCH	46,660	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	27,690,300	15,676,751
HSG	21,318,200	16,785,103
HPG	18,258,840	19,926,949
STB	17,607,400	19,049,429
VPB	16,599,052	21,165,216

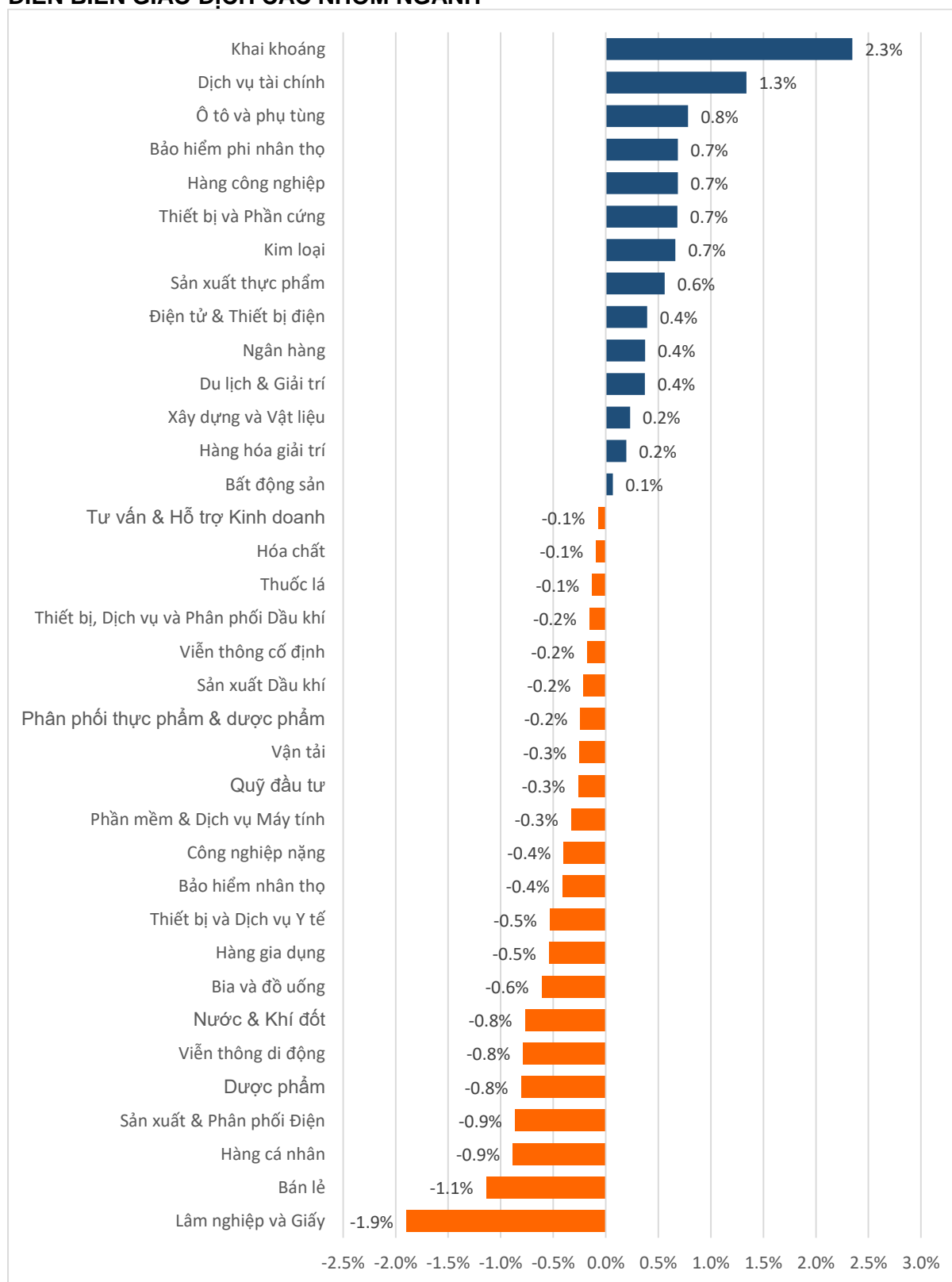
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	15,325,815	12,452,896
HUT	5,229,005	1,776,240
CEO	4,680,395	5,842,754
MBS	2,584,648	2,012,308
PVS	2,581,689	5,327,869

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LMH	3,888,821	2,529,275
SBS	3,279,373	1,359,927
BSR	3,088,546	5,639,065
VHG	1,020,341	1,104,601
C4G	830,714	1,953,378

Nguồn: Bloomberg & YSVN



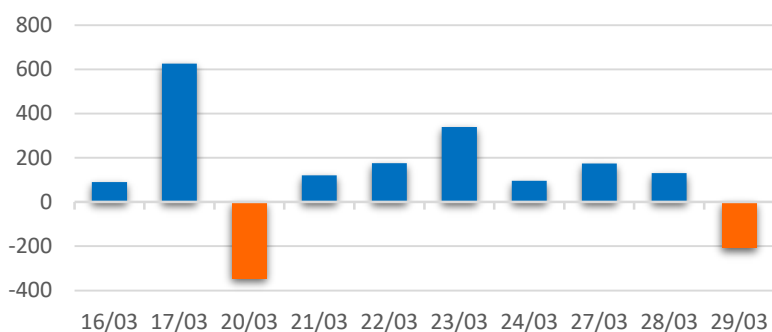
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

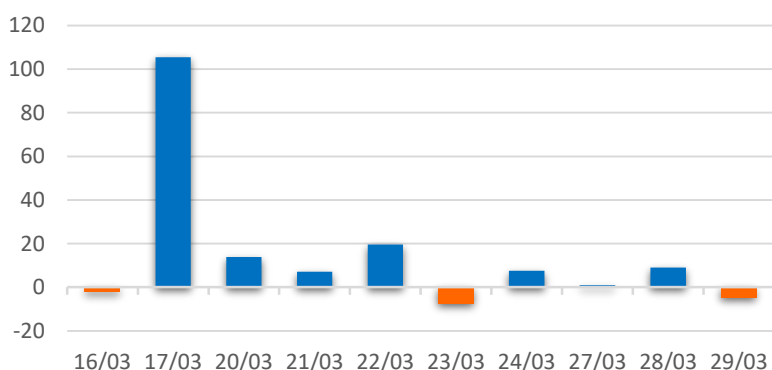
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	31,368	STB	82,278
VCB	20,458	VPB	77,504
MBB	18,878	SSI	44,538
VHM	13,878	GMD	40,441
VIC	13,251	VND	39,129

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

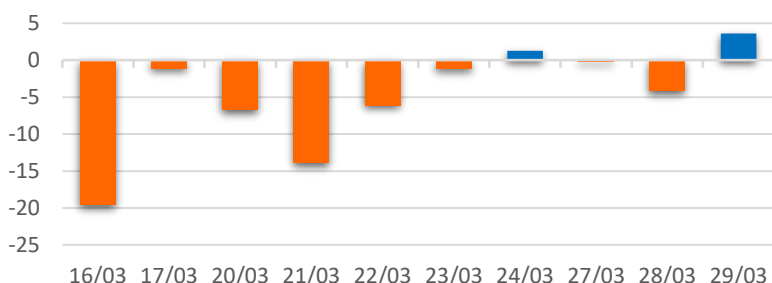
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,575	SHS	4,451
PVI	608	PLC	844
BVS	606	NVB	778
PVS	154	MBS	723
IVS	89	HUT	457

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	5,338	QNS	3,565
MPC	1,594	CLX	302
MML	431	BSR	225
VEA	348	QTP	199
DNW	108	FIC	95

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiiPro – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VPB</b>	44,195	<b>GMD</b>	14,871
<b>STB</b>	22,404	<b>HPG</b>	9,294
<b>ACB</b>	17,179	<b>MSN</b>	6,599
<b>TCB</b>	8,023	<b>VRE</b>	6,461
<b>FUESSVFL</b>	4,868	<b>VHM</b>	6,085

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

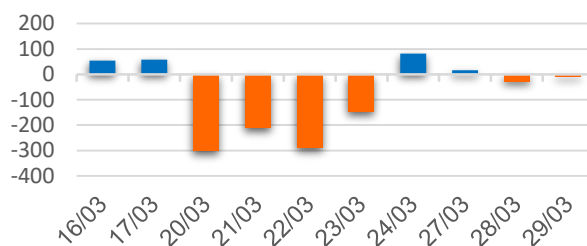
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	824.68	<b>TNG</b>	2
		<b>IDJ</b>	0.9

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

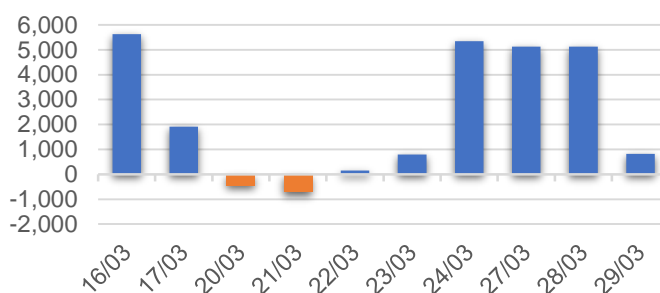
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACV</b>	16.44		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

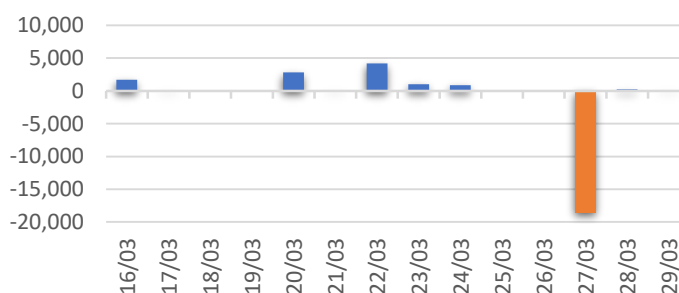
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



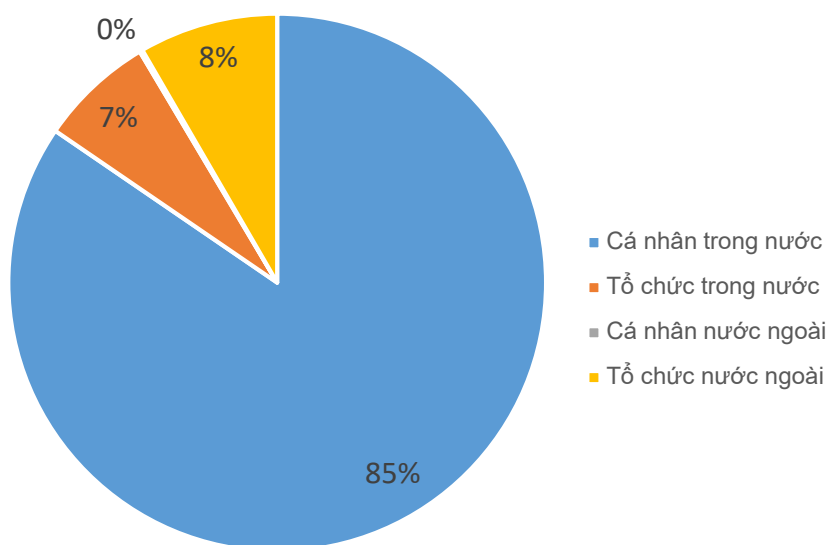
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN

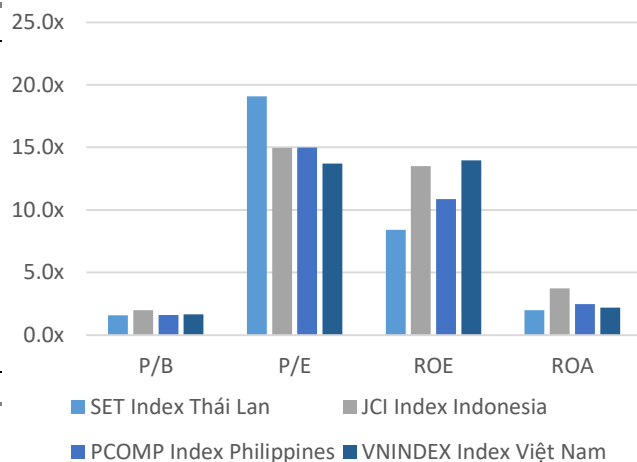
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written